BỘ CÔNG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-BCA	*Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026*

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia từ năm 2007 đến năm 2026

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026, Bộ Công an đã đề nghị các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo tổng kết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Trên cơ sở báo cáo tổng kết của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Bộ Công an tổng kết việc thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia (Pháp lệnh) từ năm 2007 đến năm 2026 như sau:

Phần I
CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH

I. Công tác chỉ đạo triển khai và xây dựng các văn bản

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Pháp lệnh

Ngay sau khi Pháp lệnh được ban hành, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh, trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Công an các đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện. Một số Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập các Ban chỉ đạo; chỉ đạo các sở, ngành thường xuyên phối hợp với cơ quan Công an rà soát các công trình theo tiêu chí quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh và Điều 7, Chương II của Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh (Nghị định số 126/2008/NĐ-CP) để kịp thời lập hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

2. Công tác tham mưu xây dựng các văn bản

Để triển khai thi hành Pháp lệnh, Bộ Công an đã tham mưu giúp Chính phủ ban hành Nghị định số 126/2008/NĐ-CP và Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 72/2009/TT-BCA ngày 18/12/2009 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 126/2008/NĐ-CP. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng để hướng dẫn thi hành Pháp lệnh. Bên cạnh đó, với vai trò là cơ quan thẩm định, Bộ Công an đã phối hợp với các Bộ, ngành báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định để đưa ....cụm, tuyến công trình vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Ngoài ra, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định đưa các công trình vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Công an cấp tỉnh đã kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Đề án bảo đảm an ninh trật tự để bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên địa bàn và thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án.

II. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Ngay sau khi ban hành Pháp lệnh, Bộ Công an đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân dưới nhiều hình thức khác nhau; đã tổ chức các hội nghị để phổ biến, quán triệt nội dung của Pháp lệnh. Công an các đơn vị, địa phương thông qua các cuộc giao ban, sinh hoạt đơn vị cũng như các câu lạc bộ pháp luật để tuyên truyên nội dung cơ bản của Pháp lệnh cho cán bộ, chiến sĩ. Cùng với việc phổ biến, quán triệt nội dung của Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh, Bộ Công an cũng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia, trong đó tập trung vào tuyên truyền, phổ biến các văn bản như: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới"*, Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới"*...

Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao ý thức cảnh giác cho cán bộ, chiến sĩ và quần chúng nhân dân trước âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại đối tượng và bọn phản động như: Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về "Diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ", vấn đề Biển Đông... Xây dựng các mô hình, các tổ tự quản, tổ liên gia nhằm tăng cường sức mạnh quần chúng kết hợp với việc củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và thế trận an ninh nhân dân. Ngoài ra, hàng năm trong

Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Pháp lệnh và pháp luật về an ninh quốc gia để các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả; đăng tải nội dung của Pháp lệnh và các văn bản pháp luật liên quan lên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân nghiên cứu, tìm hiểu nhằm nâng cao ý thức pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Các cơ quan báo chí Công an nhân dân đã tăng thời lượng, số lượng tin, bài tuyên truyền về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội với nhiều nội dung và hình thức phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng địa bàn, lĩnh vực, tuyên truyền có hiệu quả trên các chuyên mục: Nhận diện tội phạm, Phía sau bản án, Kỹ năng sống, An ninh với cuộc song (Truyền hình Công an nhân dân); Thông tin pháp luật, giải đáp pháp luật, Lần theo dấu vết tội phạm, Câu chuyện pháp luật, An ninh kinh tế (Báo Công an nhân dân); Câu chuyện cảnh giác, Nhịp cầu an ninh, Bạn đọc pháp luật (Phát thanh Công an nhân dân); với các bài viết, phóng sự có sự lồng ghép, phân tích những quy định của Pháp lệnh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và các văn bản hướng dẫn giúp nhân dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình để nghiêm túc thực hiện, tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra do thiếu nhận thức về pháp luật của mỗi cá nhân. Qua đó, các tầng lớp nhân dân đã tích cực ủng hộ, giúp đỡ lực lượng công an trong công tac bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng; cung cấp thông tin có liên quan đên an ninh, trật tự, trong đó rất nhiều tin có giá trị giúp các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn và điều tra, xử lý nhiều vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; giải quyết ổn định tình hình phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở.

Thường xuyên cập nhật thông tin về những vấn đề an ninh tư tưởng, trật tự xã hội, đặc biệt xung kích trên mặt trận văn hóa tư tưởng chống các thế lực thù địch và chống những tư tưởng tiêu cực góp phần định hướng dư luận xã hội, nâng cao ý thức cảnh giác trong quần chúng nhân dân; tuyên truyên vận động nhân dân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm. Tuyên truyền đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những thông tin và luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị lợi dụng việc thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007 trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội để xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc...

Phần II
KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

I. Kết quả thi hành

Qua hơn 18 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh, công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Ý thức trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình được nâng lên. Công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được quản lý, bảo vệ vững chắc, an toàn, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nội dung, hình thức tuyên truyền về Pháp lệnh và các văn bản liên quan đa dạng, phong phú, được đại bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trên địa bàn hưởng ứng, tích cực tham gia vào công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

2. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Theo quy định của Pháp lệnh và các văn bản quy định chi tiết, Chính phù đã quyết định đưa 14 cụm, tuyến công trình vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Việc đảm bảo an ninh, trật tự các công trình gắn với phương châm *"Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động ảnh hưởng đến công trình"*, đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền, trong đó, lực lượng Công an, đơn vị quản lý vận hành các công trình và chính quyền địa phương là đơn vị nòng cốt góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Kết quả áp dụng Pháp lệnh được thể hiện qua một số mặt công tác sau:

- Việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Bộ Công an đã chỉ chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương làm tốt công tác nắm tình hình, trao đổi thông tin và âm mưu, phương thức thủ đoạn hoạt động của các hệ, loại đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội để quản lý vận hành, lực lượng bảo vệ chủ động trong công tác phòng ngừa,

phát hiện, đấu tránh ngăn chận và hỗ trợ lực lượng Công an xác mình, điều tra, làm rõ các vụ việc xâm phạm các công trình. Phối hợp hướng dẫn làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ tại các đơn vị quản lý vận hành và các cơ quan, ban, ngành làm tốt công tác quản lý nhà nước liên quan trên địa bàn.

Chủ động phòng ngừa, phát hiện, kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm xâm phạm công trình, nhất lả các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch nhằm gây tiếng vang; hoạt động lợi dụng hoạt động kinh tế, du lịch... để thu thập thông tin, tình hình nhằm thực hiện các hành vi xâm phạm của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trên địa bàn. Chủ động nắm tình hình dư luận, tình hình các vụ việc về tranh chấp đất đai, khiếu kiện trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng liên quan đến tổ chức xây dụng các công trình; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan giải quyết dứt điểm, không để xảy ra tình huống phức tạp, kéo dài, gây mất an ninh trật tự.

Phối hợp có hiệu quả với các cơ quan tuyên truyền nâng cao cảnh giác và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, nhân viên, lực lượng tham gia bảo vệ công trình và người dân xung quanh trong thực hiện quy định về phòng cháy, chữa cháy; sẵn sàng phương án, lực lượng, phương tiện kịp thời thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy khi có cháy xảy ra.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác của Nhân dân trước những hoạt động khủng bố, phá hoại của các thế lực thù địch, các đối tượng phản động, các loại tội phạm, từ đó hướng dẫn nhân dân tích cực tham gia vào công tác đảm bảo an ninh, trật tự các công trình trên địa bàn. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng phong trảo toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bản tỉnh nói chung và trên địa bàn có công trình quan trọng đến an ninh quốc gia nói riêng cho phù hợp với thực tiễn địa bàn, vùng miền... nhằm huy động tối đa nguồn lực trọng Nhân dân, góp phân đảm bảo an ninh, an toàn các công trình quan trọng trên địa bàn.

- Lực lượng bảo vệ và chính sách đối với cơ quan, tổ chức cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng iiên quan đến an ninh quốc gia

Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động nắm chắc tình hỉnh liên quan đến an ninh trên các lĩnh vực (chính trị nội bộ, tôn giáo, văn hóa - tư tưởng, nông thôn - đô thị...), kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn các dấu hiệu nghi vấn xâm phạm an toàn, an ninh công trình; tăng cường đấu tranh với các tội phạm xâm phạm sở hữu như trộm cắp cáp viễn thông, dây điện... Tổ

chức kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng, chống cháy nổ tại các công trình; tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân tham gia bảo vệ hành lang bảo vệ an toàn của công trình.

Để đảm bảo an toàn tuyệt đối và kịp thời xử lý khi có sự cố về an ninh, an toàn của các công trình, chính quyền địa phương nơi có công trình quan trọng chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo đảm bảo an toàn cho công trình, khi có sự cố xảy ra phải huy động nhân lực tại chỗ như Công an, dân quân tự vệ và quần chúng nhân dân xung quanh khi có vụ việc phức tạp xảy ra đe dọa an toàn các công trình.

Nhìn chung, lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 15, Điều 17 của Pháp lệnh, Điều 18 của Nghị định số 126/2008/NĐ-CP; theo đó, đã tiến hành các hoạt động tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình; tuần tra canh gác bảo vệ công trình phối hợp lập kế hoạch, phương án bảo vệ tuyến; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ an ninh, an toàn tuyến.

Đặc biệt, đối với Hệ thống truyền tải điện 500kV, công tác tuần tra bảo vệ từ trước đến nay được Công an các đơn vị, địa phương triển khai có nhiều thuận lợi. Công an các tỉnh đã phối hợp với các đơn vị truyền tải điện ở địa phương triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người, vật tư, thiết bị và tiến độ thi công đạt chất lượng, hiệu quả.

- Công tác phối hợp trong thực hiện Pháp lệnh

Công an cấp tỉnh đã chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp về công tác đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh trật tự và an toàn công trình và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn công trình trên địa bàn các tỉnh. Hàng năm, Công an các tỉnh đã chủ động triển khai các biện pháp công tác, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về điện năng, nắm tình hình liên quan đến công tác quản lý, vận hành công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia trên địa bàn. Phân công cán bộ bám sát tuyến, địa bàn để đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng, thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự; thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra đảm bảo an ninh trật tự, an toàn công trình, làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, phát hiện những vụ việc tiêu cực, tham nhũng, làm thiệt hại, thất thoát tài sản Nhà nước; tham mưu, phối hợp cơ quan chủ quản giải quyết kịp thời những thiếu sót, tuyệt đối không để các thế lực thù địch, đối

tượng phản động, khủng bố, cơ hội chính trị tiến hành các hoạt động xâm nhập, tác động làm sai lệch, phá hoại, bảo vệ an toàn về người, tài sản đảm bảo hoạt động bình thường của công trình.

- Về lập quy hoạch, kế hoạch, phương án tổ chức phối hợp trong công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Thực hiện và vận hành nghiêm túc mô hình công tác bảo vệ hệ thống Lưới Truyền tải điện Quốc gia, rà soát kiện toàn Ban chỉ đạo để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay; duy tri chế độ thông tin báo cáo, hội ý giao ban hàng tháng giữa các thành viên Ban Chỉ đạo đế tập hợp tình hỉnh báo cáo định kỳ và xử lý kịp thời những vướng mắc xảy ra tại địa phương; tiếp tục đẩy mạnh và duy trì công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuần tra, trực gác bảo vệ đường dây 500kV ở các xã; thực hiện nghiêm chế độ thưởng, phạt đối với lực lượng hợp đồng bảo vệ đường dây 500kV. Tổ chức soát xét, lựa chọn những nhân viên bảo vệ hợp đồng thực sự có năng lực, điều kiện, giảm gọn biên chế, tăng thu nhập và gắn trách nhiệm và gắn bó với công việc thường xuyên hơn; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho lực lượng bảo vệ nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

- Tình hình xâm phạm đến công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Việc xử lý các vụ án về tội "Phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" theo báo cáo của địa phương, đều phát sinh từ giai đoạn 2007-2011, hành vi bị xử lý hình sự về tội phạm này chủ yếu là cắt đường dây tải điện, cắt cáp viễn thông... Các vụ án này được xử lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Sau năm 2011, trên địa bàn cả nước hầu như không phát sinh các vụ án về phá hủy các công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Nguyên nhân tội phạm này giảm là do có sự thay đổi của chính sách pháp luật về quy định công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nên những hành vi như cắt trộm đường dây cáp điện thoại, cáp viễn thông, cắt trộm lan can đường sắt... được xem xét xử lý về các tội xâm phạm sở hữu như Trộm cắp tài sản, cố ý làm hư hỏng hoặc hủy hoại tài sản... Mặt khác, do sự phát triển mạnh mẽ của đời sống người dân cả về vật chất và tinh thần; đồng thời, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, ban ngành đã có hiệu quả nên nhận thức pháp luật của nhân dân được nâng cao hơn, góp phần hạn chế loại tội phạm này.

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ công trình liên quan đến an ninh quốc gia được triển khai thực hiện hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 18, 19 của Pháp lệnh. Trong đó đã chủ động trong công tác lập kế hoạch, phương án, tổ chức phối hợp trong công tác bảo vệ, tổ chức đào tạo, tập huấn công tác bảo vệ; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến bảo vệ công trình.

Đối với trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo quy định tại Điêu 22 của Pháp lệnh và Điều 22 của Nghị định số 126/2008/NĐ-CP, thời gian qua, Công an cấp tỉnh đã chủ công tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương thực hiện cảc nhiệm vụ phục vụ bảo đảm an ninh, an toàn các công trình; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Sở Tài nguyên - Môi trường) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo triển khai công tác quàn lý nhà nước đối với công trình để nắm tình hình, phòng ngừa các dấu hiệu các đối tượng xấu lợi dụng kích động khiếu kiện kéo dài nhằm chống phá, gây mất an ninh trật tự.

II. Thuận lợi

1. Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007 là văn bản quy phạm pháp luật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là tiền đề, cơ sở để triển khai các biện pháp nghiệp vụ và phối hợp bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

2. Pháp lệnh đã cụ thề hóa chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng chính sách của Nhà nước về nguyên tắc, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan tổ chức, công dân; điêu kiện đảm bảo cho hoạt động bảo vệ công trình quan trọng liên quan đên an ninh quốc gia; góp phân bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được lãnh đạo Đảng, các cấp chính quyền, cơ quan liên quan quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ. Các cơ quan, đơn vị, chính quyền, tổ chức đoàn thể cơ sở đã chủ động triển khai bằng nhiều hình thức gắn liền với tình hình, đặc điểm của địa phương nên mọi tầng lớp nhân dân đều có thể dễ dàng tiếp cận, qua đó, nâng cao chất lượng phong trào toàn dân

bảo vệ an ninh tổ quốc, tạo cơ sở vững chắc cho lực lượng chức năng hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

III. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản thì trong quá trình thực hiện đã xuất hiện một số khó khăn, vướng mắc như:

1. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành

- Sau 18 năm thực hiện, nhiều nội dung trong Pháp lệnh đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, không phù hợp với nội dung pháp luật hiện hành; việc phân loại, phân nhóm, xác định khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quan trọng còn thiếu nhất quán, chưa đồng bộ, không phù hợp với thực tiễn hiện nay, chưa tính đến các công trình cao tầng gây khó khăn cho việc áp dụng trên thực tế. Một số công trình mới (hạ tầng số, dữ liệu, viễn thông...) chưa được cập nhật kịp thời vào danh mục, quy trình điều chỉnh danh mục còn chậm... dẫn đến một số công trình quan trọng nhưng chưa được áp dụng chế độ bảo vệ tương xứng. Một số các quy định của Pháp lệnh đã không còn phù hợp với các quy định của các luật mới hiện hành như: Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu vực quân sự năm 2023, Luật An ninh mạng năm 2025… dẫn đến việc chồng chéo trong xác định căn cứ pháp lý xử lý đối với các vụ việc phát sinh. Pháp lệnh chưa điều chỉnh, quy định các vấn đề nguy cơ an ninh phi truyền thống như dữ liệu, hệ thống thông tin, hệ thống điệu khiển, camera giám sát, phần mềm vận hành, bí mật kỹ thuật, an toàn không gian mạng…

- Trình tự thẩm định và thẩm quyền quyết định danh mục công trình quan trọng còn trải qua nhiều bước, thời hạn lâu, dẫn đến tình trạng: Công trình trên thực tế có đủ tiêu chí để đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nhưng lại chưa có tên trong danh mục trong một thời gian dài.

- Công tác tuyên truyền, đường lối, chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia chưa phong phú, đa dạng, chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng tuyên truyền nên hiệu quả còn hạn chế.

- Việc chỉ đạo chưa thật sự đồng bộ, quyết liệt; còn trình trạng lồng ghép nội dung thực hiện Pháp lệnh với các nhiệm vụ khác nên chưa tạo được sự tập trung cao.

- Nhận thức của một số Bộ, ngành chưa đầy đủ về các quy định của Pháp lệnh, tinh thần trách nhiệm vẫn chưa cao, chưa quyết liệt trong rà soát đánh giá

các công trình thuộc lĩnh vực quản lý để lập hồ sơ thẩm định, đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trọng điểm liên quan an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình vi phạm hành lang các công trình quan trọng vẫn diễn ra hết sức phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, an toàn đối với các hoạt động bình thường của công trình và tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh , an toàn, hoạt động bình thường của công trình.

- Việc triển khai các công tác, biện pháp đảm bảo ANTT đối với Hệ thống lưới truyền tải điện quốc gia 500kV đi qua địa bàn tỉnh còn gặp khó khăn nhất định, nguyên nhân là do các cột điện thuộc Hệ thống nằm trên địa phận của nhiều địa phương; vị trí các cột thường được đặt cách xa khu dân cư, tại các khu vực đồi núi có địa hình hiểm trở, tiềm ẩn nhiều rủi ro phức tạp như: phá hoại, trộm cắp, nguy cơ cháy nổ, sạt lở nhất là mùa hanh khô và mưa lũ; chưa có các hướng dẫn cụ thể trong việc triển khai các biện pháp, công tác để đảm bảo ANTT đối với công trình trọng điểm liên quan đến ANQG. Chưa có cơ chế điều phối đối với công trình đi qua nhiều địa bàn hoặc sau khi sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính. Khó khăn trong công tác tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát, phát hiện vi phạm hành lang an toàn. Công tác kiểm tra đôn đốc của Ban chỉ đạo bảo vệ ở một số xã còn thiếu thường xuyên, giao ban, hội ý, phản ánh tình hình ở một số đơn vị còn thiếu nghiêm túc.

- Nhận thức và năng lực bảo đảm an ninh mạng tại một số cơ quan, đơn vị quản lý công trình chưa đồng đều.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị quản lý, vận hành công trình với quần chúng nhân dân để xử lý, giải quyết vi phạm hành lang an toàn còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều nơi xem đây là nhiệm vụ của các đơn vị vận hành, hoặc của lực lượng Công an chứ không phải nhiệm vụ của các cấp chính quyền hay một ngành, đơn vị, người dân,…

- Việc phối hợp giữa các lực lượng công an với các lực lượng làm việc tại Công trình nhiều lúc còn chưa kịp thời, mang tính thủ tục hành chính, không hiệu quả, phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm, quan hệ giữa đơn vị. Đặc biệt là khi có vụ việc vi phạm pháp luật, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về an ninh trật tự xảy ra, làm giảm hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của lực lượng công an. Một số đơn vị do tâm lý sợ mất uy tín, ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên khi nhận được thông tin phản ánh về tội phạm như mất cắp tài sản trong hành lý, lộ thông tin khách hàng…đã giấu thông tin hoặc thông tin không đầy đủ, kịp thời. Thời gian dành cho công tác kiểm tra trên tuyến đôi khi chưa đảm bảo khép kín

địa bàn. Với tình huống mới như thiết bị bay không người lái tiếp cận công trình gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

- Việc xác định chế độ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với lực lượng bảo vệ chuyên trách của các công trình quan trọng và lực lượng khác trong xử lý tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn còn có chỗ chưa thống nhất, chưa cụ thể, phân rõ trách nhiệm.

- Lực lượng bảo vệ công trình quan trọng là dịch vụ thuê ngoài thông qua ký kết hợp đồng bảo vệ hằng năm không đáp ứng được yêu cầu công tác bảo vệ về điều kiện tiêu chuẩn, chưa được huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ, chưa được trang bị công cụ hỗ trợ cần thiết, hoạt động còn nhiều hạn chế.

- Cơ quan quản lý chưa quan tâm xây dựng, thực hiện phương án diễn tập, xử lý tình huống mất ANTT công trình, chưa củng cố kiện toàn lực lượng bảo vệ.

- Việc bảo vệ an ninh, an toàn trụ sở cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gặp nhiều khó khăn thách thức, nhất là các địa bàn có yếu tố phức tạp, khó lường về an ninh, bất ổn chính trị - xã hội trong khi nguồn lực dành cho xây dựng hiện đại hóa cơ sở, vật chất, trong đó vấn đề bảo vệ an ninh, an toàn trụ sở của cơ quan đại diện còn han chế, nhân sự và chế độ chính sách của lực lượng bảo vệ chuyên trách còn thiếu, chế độ đãi ngộ còn hạn chế chưa đáp đứng được yêu cầu thực tế trong tình hình mới.

- Chế độ, chính sách, kinh phí, phương tiện, công cụ hỗ trợ phục vụ lực lượng trực tiếp tham gia bảo vệ công trình, nhất là lực lượng tại cơ sở các địa bàn có tuyến đường dây đi qua chưa tương xứng với yêu cầu, tính chất nhiệm vụ; (Đặc biệt với các địa bàn rộng sau khi sáp nhập, sắp xếp lại địa giới hành chính). kinh phí chi trả cho 01 người làm nhiệm vụ bảo vệ chân cột và hành lang lưới điện 500kV tại cơ sở với mức 250.000đồng/01 khoảng cột + hành lang/tháng được đánh giá là thấp, chưa tương xứng với nhiệm vụ cần thực hiện.

+ Chưa có quy định cụ thể đối với các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ gây khó khăn việc đề xuất kinh phí bảo vệ của lực lượng Công an.

+ Tại các cơ sở khoa học công nghệ cũng chưa có hướng dẫn cụ thể về định mức kinh phí và chế độ đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình.

+ Mặt khác, chi phí đầu tư cho các phương án bảo vệ sử dụng công nghệ cao có chi phí đầu tư rất lớn, khó đề xuất đầu tư, lựa chọn nhân sự,, công nghệ,

đào tạo cán bộ vận hành, bảo vệ. Chưa được đầu tư nguồn lực cho an ninh mạng tại các công trình. Trong khi đó nguồnlực chưa đảm bảo.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện công trình gặp nhiều vấn đề liên quan đến pháp lý, khiếu kiện về đất đai do các hộ dân chưa đồng ý với đơn giá bồi thường, yếu cầu giải quyết chính sách tái định cư,…

- Việc xét duyệt quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội liền kề công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do các địa phương cấp phép thường không lấy ý kiến của các đơn vị liên quan và phải dừng thực hiện dự án để báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định tại Nghị định số 126/2008/NĐ-CP.

- Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo về việc các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng bộ tiêu chí công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với các loại hình công trình thuộc lĩnh vực quản lý. Cho đến nay, mới chỉ có Bộ Thông tin - Truyền thông báo cáo Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành Quyết định số 45/2012/QĐ-TTg ngày 23/10/2012 về tiêu chí xác định các công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

+ Vẫn xảy ra nhiều vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, tranh chấp khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến chế độ chính sách tái định cư chưa được giải quyết triệt để còn tiềm ẩn phức tạp về ANTT.

2. Những vướng mắc về pháp luật

- Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến An ninh quốc gia ban hành năm 2007, trong khi tình hình an ninh, kinh tế - xã hội và khoa học công nghệ đã có nhiều thay đổi sâu sắc. Một số quy định về tiêu chí xác định công trình quan trọng, chế độ bảo vệ, thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ... của Pháp lệnh đã bộc lộ sự lạc hậu, chưa bao quát hết các công trình mới, đặc biệt là hạ tầng số và hệ thống công nghệ cao. Bên canh đó là sự chồng chéo, thiếu thống nhất với các quy định của văn bản pháp luật khác như Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ Bí mật nhà nước... thiếu văn bản hướng dẫn chi tiết, xử lý vi phạm chưa đủ sức răn đe. Có thể kể ra một số vấn đề như:

+ Chưa quy định phạm vi điều chỉnh các công trình về an ninh phi truyền thống, "hạ tầng số", lĩnh vực khoa học và công nghệ…

+ Chưa quy định trách nhiệm cụ thể của Bộ Công an trong công tác tổ chức thực hiện bảo vệ công trình với các thủ đoạn xâm nhập trái phép phá hoại công trình trên không gian mạng và các ứng dụng thiết bị công nghệ cao.

- Thiếu các quy định về việc xử lý thiết bị bay không người lái xâm phạm công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Việc "áp dụng các biện pháp cần thiết" còn mang tính chung chung, chưa có cở sở pháp lý để thực hiện chế áp thiết bị bay không người lái xâm phạm mục tiêu bảo vệ.

- Tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo Điều 11 của Pháp lệnh và Điều 7 của Nghị định 126/2008/NĐ-CP vẫn còn chung chung, mang tính định tính, chưa có định lượng cụ thể đối với các công trình theo từng lĩnh vực, dẫn đến chưa thống nhất trong các cơ quan, ban, ngành về việc xác định các công trình quan trọng, mới có ....cụm, tuyến, công trình được đưa vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, số lượng này ít so với thực tế đang diễn ra.

- Điểm a, khoản 1, Điều 7 Chương II, Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định: "....công trình đặc biệt quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị - xã hội, giao thông, đê điều, điện lực, thủy lợi, xây dựng nếu để xảy ra sự cố hoặc bị phá hoại sẽ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc dân, gây thảm họa đối với đời sống con người, môi trường sinh thái...". Như vậy, theo các tiêu chí được quy định như trên, về mặt lý thuyết đối với các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện... nếu xảy ra sự cố hoặc bị xâm hại đều có nguy cơ xảy ra những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng và có tác động đến người dân trong khu vực. Do đó, để xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo quy định trên là chưa cụ thể, rất khó áp dụng trong thực tế để xác định đưa các công trình vào danh mục. Ngoài ra, một số cụm từ nêu ra trong tiêu chí không có định lượng để xác định mức độ ảnh hưởng như, cụm từ: "ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc dân", theo ý nghĩa cụm từ này thì nên hiểu tiêu chí như thế nào thì được xác định là ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc dân.

- Còn có cách hiểu chưa thống nhất về chủ thể lập danh mục gây ra tình trạng nhiều công trình đáp ứng được tiêu chí quy định nhưng chưa được công nhận là công trình quan trọng liên quan đến ANQG

+ Ví dụ: Công trình A nằm ở tỉnh B, theo chức năng quản lý nhà nước thì trực thuộc quản lý của Bộ C, nhưng công trình này ở tỉnh B, nếu bị xâm hại sẽ gây thiệt hại cho kinh tế, xã hội, môi trường tại tỉnh B, do vậy, vướng mắc trong việc chủ thể lập hồ sơ là chủ tịch tỉnh B hay Bộ trưởng Bộ C, tình trạng như vậy sẽ dẫn đến công trình A không kịp thời được đưa vào danh mục theo quy định, nên khi có hành vi xâm hại xảy ra, Cơ quan điều tra khó khăn trong xác định tội danh để khởi tố, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ giao cho Công an tỉnh "lập danh mục đề xuất việc sửa đổi, bổ sung danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do địa phương mình trực tiếp quản lý, gửi Hội đồng thẩm định của Bộ Công an để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ" nhưng chưa có quy định cơ quan nào chịu trách nhiệm tham mưu cho Công an tỉnh thực hiện nội dung này. Do đó, gây khó khăn, lúng túng cho các địa phương trong việc thực hiện.

- Điều 17 Pháp lệnh quy định tiêu chuẩn người làm công tác bảo vệ công trình quan trọng còn khá đơn giản (chủ yếu là học vấn trình độ trung học phổ thông, lý lịch rõ ràng) chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay. Pháp lệnh chưa quy định về công tác giáo dục, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG

- Quy định tại điều 15, điều 16 Pháp lệnh vệ thẩm quyền của lực lượng bảo vệ được "hạn chế các quyền và lợi ích hợp pháp" của tổ chức, cá nhân. Điều nay mâu thuẫn với Điều 14 Hiến pháp quy định quyền công dân chỉ bị hạn chế theo quy định của Luật (không phải văn bản dưới luật).

- Khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh quy định: "Người nước ngoài làm công tác bảo vệ công trình quan trọng do Chính phủ quy định." Tuy nhiên tại khoản 4, Điều 18 Nghị định số 126/NĐ-CP quy định về tiêu chuẩn tuyển chọn vào lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quan lý công trình chưa có quy định hướng dẫn về tuyển chọn vào lực lượng bảo vệ đối với người nước ngoài.

- Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định các hoạt động cấm trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, gồm: xây dựng nhà ở, công trình kinh tế, dân sinh (điểm a khoản 1). Đối với hồ chứa thủy lợi, hành lang bảo vệ là phạm vi bảo vệ đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước, cộng thêm phần gia tăng về độ cao, độ sâu, chiều dài, rộng theo đề nghị của Hội đồng thẩm định. Tuy nhiên, theo Khoản 3 Điều 19 Luật Thủy lợi quy định quản lý, khai thác công trình thủy lợi phải bảo đảm nguyên tắc *"hài hòa các lợi ích...; phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp phục vụ đa mục tiêu của hệ thống thủy lợi"*. Theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 200/2025/NĐ-CP quy định các hoạt động đa mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế xã hội trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước được phép khi không gây ảnh

hưởng đến an toàn công trình và chất lượng nước hồ. Các hoạt động này phải có giấy phép và được thực hiện dưới sự giám sát chặt chẽ của đơn vị khai thác hồ chứa, chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật về thủy lợi. Như vậy Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định đối với đập, hồ chứa thủy lợi có mâu thuẫn với các văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi. Đồng thời, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP quy định *"Trường hợp đặc biệt cần sử dụng vùng đất, vùng nước, khoảng không vào các mục đích khác ngoài quy định của khoản 2 Điều này, phải được phép của Thủ tướng Chính phủ"*. Quy định này đã gây khó khăn trong việc báo cáo xin cấp phép để triển khai thực hiện đa mục tiêu, phát triển kinh tế xã hội tại các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Ngày 14/11/2019, Chính phủ ra Nghị quyết số 104/NQ-CP quy định về việc xử lý vướng mắc về quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa thủy lợi quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Trong đó, thống nhất ngưng hiệu lực của Điều 17 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP đối với vùng phụ cận của lòng hô chứa nước của các hồ chứa thủy lợi quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia (Hồ Dâu Tiếng, Tả Trạch, Cửa Đạt) đến thời điểm văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về vấn đề này có hiệu lực; giao Bộ Công an chủ trì, trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định 126/2008/NĐ-CP, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTVQH.

- Khoản 4, Điều 4 Thông tư số 72/2009/TT-BCA quy định: *"Trường hợp đặc biệt cần sử dụng vùng đất, vùng nước, khoảng không vào các mục đích khác ngoài quy định của khoản 2, Điều 17, Nghị định số 126/NĐ-CP tổ chức, cá nhân có nhu cầu phải có văn bản xin phép sử dụng gửi Bộ Công an (qua Tổng cục An ninh II)"*. Đến nay, cơ cấu tổ chức thay đổi, Tổng cục An ninh II đã không còn, các đơn vị khi muốn xin cấp phép chưa nắm được đầu mối chính của Bộ Công an là đơn vị nào.

+ Thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế ở một số công trình hồ nước khiến công tác kiểm tra, giám sát, quản lý phạm vi hành lang công trình gặp nhiều khó khăn, dẫn đến nguy cơ mất an toàn nguồn nước.

+ Quy định về hành lang bảo vệ quy định hiện tại: cấm canh tác nông, lâm, ngư nghiệp trong phạm vi **500m** tính từ chân công trình (một con số cứng nhắc cho mọi loại công trình) là chưa phù hợp với thực tiễn. Cần điều chỉnh quy định hành lang bảo vệ linh hoạt theo từng nhóm công trình như Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu vực quân sự năm 2023 như **(từ 100m đến 1500m)** tùy vào vị trí địa lý cho phù hợp; Thiết lập vành đai an toàn thay vì chỉ

cấm canh tác chung chung, cần chia thành: **Khu vực cấm** (bảo vệ nghiêm ngặt), **Khu vực bảo vệ** và **vành đai an toàn** để vừa đảm bảo an ninh vừa không gây lãng phí nguồn lực đất đai; đồng thời quy định rõ việc cấm hoặc hạn chế thiết bị bay không ngừoi lái (drone) trong hành lang bảo vệ…

- Quy định về hành lang bảo vệ khó thực hiện, đặc biệt là đối với các công trình lưỡng dụng, gần khu dân cư, khu vực công cộng, khó xác định cứng theo đúng quy định về hành lang bảo vệ và triển khai các biện pháp công tác bảo vệ.

- Chưa có quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đồn Công an Hồ chứa nước (theo Quyết định số 1106/QĐ-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đồn Công an khu vực trọng điểm về an ninh, trật tự) nên công tác đảm bảo ANTT trong phạm vi công trình gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. (Công an Tây Ninh báo cáo).

- Pháp lệnh hiện hành mới dừng lại ở việc quy định các hành vi bị nghiêm cấm và nguyên tắc xử lý vi phạm, chưa có xử lý cụ thể, trực tiếp đối với hành vi xâm phạm vùng cấm, vùng bảo vệ, hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Thực tế này gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong việc xử lý từ sớm, từ xa các hành vi như: xâm nhập trái phép; quay phim, chụp ảnh, ghi âm, ghi hình, đo vẽ, thu thập tọa độ, dữ liệu kỹ thuật; sử dụng thiết bị bay không người lái, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị quan sát, thiết bị thu phát tín hiệu; không chấp hành yêu cầu kiểm tra, kiểm soát; xâm lấn, xây dựng, canh tác, khai thác, tập kết vật liệu trong hành lang bảo vệ công trình.

- Điều 9 Pháp lệnh quy định hành vi bị nghiêm cấm chưa quy định rõ hành vi sử dụng thiết bị bay không người lái (flycam) xâm phạm không gian phía trên công trình.

- Điều 5 pháp lệnh quy định trách nhiệm phát hiện, cung cấp thông tin, thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền là cần thiết nhưng chưa có cơ chế cụ thể để huy động người dân tại khu vực công trình, khu dân cư có đường dây 500kV đi qua tham gia giám sát, cung cấp tin báo, chưa có chính sách khuyến khích, bảo vệ người cung cấp thông tin.

- Chưa quy định cơ chế tài chính cụ thể để UBND cấp xã chi trả cho các hoạt động phối hợp bảo vệ đột xuất hoặc huy động dân cư ứng cứu sự cố. Chưa có cơ chế huy động xã hội hoá ngân sách chi cho nhiệm vụ bảo vệ công trình.

- Điều 7 Pháp lệnh đã quy định về kinh phí đảm bảo hoạt động bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninnh quốc gia, tuy nhiên trong thực tế

triển khai chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện, vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt với nội dung chi phục vụ trực tiếp công tác bảo vệ như tổ chức diễn tập các phương án bảo vệ. Một số nội dung chi thực tế phát sinh chưa được quy định cụ thể trong các văn bản hướng dẫn về cơ chế tài chính, dẫn đến khó khăn trong quá trình lập dự toán.

- Điều 8 Pháp lệnh đã quy định chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nhưng thực tế chưa có cơ chế chính sách riêng cho lực lượng này đặc biệt là đối với lực lượng trực tiếp làm công tác đảm bảo an ninh, an toàn của đơn vị quản lý, vận hành công trình thuộc danh mục.

- Quy định về chức năng nhiệm vụ của các lực lượng tham gia bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia tuy đã được xác định nhưng trong một số trường hợp còn chồng chéo hoặc chưa thật sự rõ ràng về phạm vi, thẩm quyền, dẫn đến lúng túng trong tổ chức thực hiện.

- Chưa có cơ chế, quy trình thống nhất về phối hợp liên ngành trong việc lập và cập nhật danh mục công trình quan trọng.

+ Chương IV chưa quy định đầy đủ, cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý công trình quan trọng liên quan đến ANQG.

- Một số nội dung không còn phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp như hiện nay.

3. Những vướng mắc liên quan đến vấn đề xử lý hành vi vi phạm liên quan đến công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Thứ nhất, về việc xử lý các hành vi phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia

Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP, để xác định là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phải lập hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; nếu chưa lập được hồ sơ đề nghị mà có tội phạm xảy ra, trong khi chưa có Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, Cơ quan điều tra phải có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền (quy định tại Điều 9 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP) kết luận công trình đó có đủ tiêu chí xác định là công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo Điều 7 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP hay không. Việc có được kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như hướng dẫn nêu trên đang còn gặp khó khăn, vướng mắc, vì

các điều 10, 11, 12 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP và Thông tư số 72/2009/TT-BCA mới chỉ quy định, hướng dẫn về việc thành lập, thành phần, nguyên tắc hoạt động, trình tự thủ tục tiến hành thẩm định của Hội đồng thẩm định ở cấp Trung ương do Bộ Công an quyết định thành lập mà chưa có quy định hướng dẫn về các Hội đồng thẩm định ở cấp Bộ, Ngành hoặc địa phương. Để có kết luận chính xác làm căn cứ khởi tố vụ án theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, đòi hỏi phải có đội ngũ các chuyên gia có trình độ chuyên môn để tiến hành khảo sát, đánh giá xem công trình đó nếu bị xâm hại sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với nền kinh tế quốc dân, đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đến môi trường sinh thái, đến khả năng phòng thủ và bảo vệ an ninh Tổ quốc... (theo các tiêu chí được quy định tại Điều 7 Nghị định số 126/2008/NĐ-CP) việc này thường kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết. Bởi vậy, đã có không ít các trường hợp người thực hiện hành vi xâm hại các công trình quan trọng về an ninh quốc gia như: hệ thống đường dây tải điện cao thế, đường cáp viễn thông, công trình giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện.... nhưng chỉ bị xử lý về tội danh có khung hình phạt thấp hơn hoặc có trường hợp không xử lý được về hình sự là bỏ lọt tội phạm, làm hạn chế hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm về phá hủy công trình, phương tiện quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Trước những vướng mắc về xử lý tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định tại Điều 231 Bộ luật hình sự năm 1999, Tòa án nhân dân tối cao đã có Công văn số 99/TAND-KHXX ngày 01/7/2009 và Công văn số 144/TANDTC-KHXX ngày 20/8/2009 hướng dẫn bổ sung, tuy nhiên, đây là những văn bản hướng dẫn trong nội bộ ngành Tòa án. Mặt khác, để xử lý được hành vi này, các cơ quan tiến hành tố tụng còn phụ thuộc vào việc hợp tác của các bộ, ngành chủ quản. Ngoài ra, thủ tục để xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc như đã phân tích ở trên.

Thứ hai, quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 còn một số bất cập về hình phạt của tội "Phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", cụ thể: tại Điều 303 quy định khung hình phạt có sự chênh lệch giữa mức hình phạt thấp nhất và mức hình phạt cao nhất rất lớn (khoản 1: Từ 3 đến 12 năm; khoản 2: Từ 10 năm đến 20 năm, tù chung thân) dẫn đến việc khi áp dụng hình phạt có lúc, có nơi Hội đồng xét xử tuyên hình phạt quá nặng hoặc quá nhẹ, không tương xứng với hành vi của bị cáo.

- Khó khăn trong công tác điều tra, xét xử tội phạm về Phá huỷ công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về ANQG. Cụ thể qua quá trình A09 hướng dẫn điều tra loại án này, còn gặp khó khăn trong thực hiện quan hệ phối hợp với Tòa án nhân dân các cấp trong xét xử các vụ án. Cụ thể, Pháp lệnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2007, nhưng ngày 01/7/2009, Tòa án nhân dân tối cao mới ban hành Công văn số 99/TANDTC-KHXX đôn đốc, yêu cầu tòa án các cấp phải áp dụng quy định tại Nghị định số 126/2008/NĐ-CP, ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia khi xét xử về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Dẫn đến việc chậm trễ trong áp dụng Pháp lệnh để xét xử, trong một thời gian dài, nhiều Tòa án địa phương đã đồng loạt chuyển sang xét xử về tội trộm cắp tài sản đối với hành vi cắt trộm thiết bị của các công trình điện và thông tin thay cho Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, ảnh hưởng đến tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật.

Thứ ba, thực tế hiện nay số các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia mà các bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để đưa vào danh mục là quá ít và chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Trước thực trạng trên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản số 3680/VKSTC-V2 ngày 21/11/2012; Bộ Xây dựng có văn bản số 2310/BXD-KHTC ngày 30/12/2011; Bộ Tư pháp có văn bản số 183/BTP-PLHSHC ngày 09/01/2012; Bộ Công an có văn bản số 499/BCA-A81 ngày 24/02/2012 báo cáo Chính phủ về việc đôn đốc các bộ, ngành xây dựng hồ sơ để ban hành danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Trên cơ sở ý kiến của Liên ngành như trên, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1721/VPCP-NC ngày 19/4/2012 gửi các bộ, ban, ngành đôn đốc việc phối hợp xây dựng danh mục các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nhưng đến nay việc chuyển biến không đáng kể.

4. Nguyên nhân

Những khó khăn, vướng mắc nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Một số bộ, ngành chưa quan tâm đến việc xây dựng tiêu chí, tính chất, tầm quan trọng và mức độ thiệt hại nếu sự cố xảy ra đối với các công trình quan trọng hoặc chưa xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện Pháp lệnh. Một số nơi còn nhầm lẫn giữa Pháp lệnh với Nghị định số 37/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học -

kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân làm nhiệm vụ bảo vệ dẫn đến lập danh sách tràn lan, không đúng với quy định của pháp luật.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ, các phương tiện xâm phạm mục tiêu bảo vệ từ xa, thiết bị ghi âm, ghi hình siêu nhỏ, khó phát hiện và núp bóng dưới nhiều hình thức khác nhau dẫn đến khó kiểm soát.

- Tiêu chí xác định công trình quan trọng còn chung chung; trình tự, thủ tục đưa công trình vào danh mục bảo vệ còn phức tạp, chậm xử lý, triển khai.

- Các Bộ, ngành, địa phương và công an các đơn vị liên quan chưa bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi triển khai, thực hiện Pháp lệnh nên công tác phối hợp trao đổi thông tin có lúc chưa kịp thời, thống nhất.

- Nhận thức về pháp luật, vị trí, tầm quan trọng của công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân mặc dù đã cải thiện nhưng vẫn chưa đầy đủ, dẫn đến khó khăn trong triển khai các mặt công tác bảo vệ, nhất là công tác tuyên truyền, giáo dục.

- Tình hình phạm tội, an ninh, trật tự trong nước và trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch và tội phạm ngày càng tinh vi, sử dụng nhiều phương thức phi truyền thống để phá hoại ANQG trong đó có các mục tiêu, công trình quan trọng liên quan đến ANQG.

- Nhiều công trình có phạm vi rộng, nằm trên nhiều địa phương, qua nhiều khu vực có điều kiện địa lý phức tạp, gây khó khăn cho công tác thẩm định cũng như tổ chức công tác bảo vệ.

- Nguồn ngân sách phục vụ công tác bảo đảm ANTT các công trình trọng điểm quốc gia còn hạn chế; nguồn nhân lực phục vụ công tác kiểm tra, bảo vệ chủ yếu là lực lượng kiêm nhiệm, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ giám sát, cảnh báo, tuần tra tại một số khu vực còn hạn chế.

- Trình độ dân trí thấp, đời sống của đồng bào các vùng tái định cư liên quan đến công trình quan trọng còn gặp nhiều khó khăn, dễ bị kích động, lôi kéo.

PHẦN III
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, trong thời gian tới, Bộ Công an kiến nghị như sau:

(1) Sửa đổi, bổ sung các quy định của Pháp lệnh, nghiên cứu nâng Pháp lệnh thành "Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia"; trên cơ sở sửa đổi, bổ sung các quy định của Pháp lệnh, cần sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng cụ thể hóa tiêu chí xác định các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Trong điều kiện hiện nay, các công trình không chỉ giới hạn ở hạ tầng vật lý như điện lực, giao thông hay quốc phòng mà còn mở rộng sang hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, hệ thống điều hành thông minh, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu kỹ thuật, dữ liệu vận hành, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống camera giám sát, hệ thống thông tin liên lạc, thiết bị bay không người lái... Vì vậy, tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia cần bổ sung yếu tố tác động, mức độ ảnh hưởng đến ANQG và đời sống xã hội, tránh tình trạng bỏ sót hoặc lạc hậu so với thực tiễn.

- Đề xuất hướng dẫn cụ thể về tiêu chí, hồ sơ, thủ tục đối với các công trình đề nghị đưa vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến ANQG để việc rà soát, lập danh sách các công trình được tập trung, không dàn trải, đảm bảo tính chất quan trọng liên quan đến ANQG của công trình.

- Các trường hợp quy định hạn chế quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân để bảo vệ an ninh, an toàn công trình quan trọng và chủ thể có thẩm quyền ra quyết định hạn chế.

- Nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn linh hoạt hơn về tiêu chuẩn vành đai bảo vệ đối với các công trình đặt tại khu vực đô thị có mật độ xây dựng cao, cho phép áp dụng các giải pháp kỹ thuật thay thế.

- Quy định bổ sung về PCCC và CNCH đối với công trình quan trọng, bảo đảm đồng bộ với Luật PCCC và CNCH năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật có liên quan như Luật An ninh mạng năm 2025, Luật Bảo vệ Bí mật nhà nước năm 2025....bổ

sung nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước, hệ thống thông tin, tài liệu, cơ sở dữ liệu quan trọng tại công trình.

- Bổ sung nhóm hành vi bị nghiêm cấm đối với việc ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, đo vẽ, quét 3D, thu nhập toạ độ, xâm phạm hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định số 288/2025/NĐ-CP quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ),… và quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi mà Pháp lệnh và Nghị định cấm. đặc biệt như: hành vi làm lộ bí mật, làm hư hỏng công tình chứa các chất đắc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng đối với sức khoẻ, tính mạng nhiều người.

- Bổ sung một mục hoặc chương riêng các quy định về chế tài, xử lý vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả (làm thành chương riêng), thẩm quyền ngăn chặn, tạm giữ tang vật, phương tiện; Tăng mức xử phạt hành chính lên; buộc rời khỏi khu vực, tháo dỡ công trình vi phạm, xoá/gỡ bỏ dữ liệu thu thập, phát tán trái phép.

- Bổ sung cơ chế phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, lực lượng cơ sở, người có uy tín, tổ tự quản; có chính sách khen thưởng, bảo vệ người cung cấp thông tin có giá trị bảo vệ ANAT công trình quan trọng.

- Bổ sung quy định thống nhất về "vùng cấm" và "vùng bảo vệ" đồng bộ giữa các luật, cho phép thiết lập ranh giới mềm bằng công nghệ cảm biến.

- Bổ sung quy định cụ thể cơ quan chủ trì bảo vệ từng loại công trình, tạo cơ chế "một đầu mối chịu trách nhiệm", phân cấp đơn vị, bộ phận nhận thông tin, báo cáo liên quan đến bảo vệ công trình.

- Bổ sung danh mục các nội dung chi đặc thù phục vụ công tác bảo vệ, đồng thời có hướng dẫn thống nhất về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí nhằm tạo thuận lợi hơn cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng trong tình hình hiện nay.

- Ban hành hướng dẫn cụ thể về xây dựng, phê duyệt, rà soát, cập nhật , công trình trong tình hình mới. Trong đó chú trọng các tình huống mới như tấn công mạng, phá hoại hệ thống điều khiển, sử dụng thiết bị bay tiếp cận, phát tán thông tin sai sự thật,…

- Xác định rõ thẩm quyền, quy trình với việc xác định, quản lý danh mục theo mô hình chính quyền mới. Tăng cường phân cấp, gắn trách nhiệm cụ thể trong tổ chức thực hiện, cần quy định cụ thể hơn trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong công tác bảo vệ công trình, bảo đảm tính chủ động và nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Đề xuất Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật, đảm bảo an ninh, an toàn cho công trình an ninh quốc gia trước các nguy cơ xâm nhập, phá hoại công trình trên không gian mạng và ứng dụng thiết bị công nghệ cao.

- Bổ sung quy định cụ thể về chiều cao không gian, chiều sâu dưới mặt đất/mặt nước và các công tình dân dụng liền kề để cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình dễ dàng xác định và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình đúng theo quy định pháp luật.

- Bổ sung các quy định về cá nhân, tổ chức nước ngoài tham gia lực lượng bảo vệ, trách nhiệm trong việc khai thác, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu trong công trình.

(2) Cụ thể hóa, lượng hóa tiêu chí xác định: lượng hóa các tiêu chí đã quy định theo hướng định tính (như tầm quan trọng, mức độ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, quy mô, tính chất công trình...); xây dựng bộ chỉ số, ngưỡng đánh giá cụ thể để làm căn cứ thống nhất trong thâm định, đề xuất danh mục; phân nhóm tiêu chí theo lĩnh vực quản lý, phù hợp với yêu câu quản lý nhà nước đã được quy định tại Điều 18, Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ (trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong quản lý, bảo vệ công trình). Xây dựng tiêu chí riêng đối với từng loại công trình trên từng lĩnh vực như: giao thông, công nghiệp, năng lượng, thông tin, cơ yếu…

+ Cần mở rộng phạm vi điều chỉnh, bổ sung danh mục "Hệ thống thông tin quan trọng về ANQG" (theo Luật An ninh mạng) vào đối tượng bảo vệ của công trình ANQG. Thực tế tại các địa phương, các hạ tầng dữ liệu và viễn thông là mục tiêu trọng yếu nhưng Pháp lệnh 2007 chưa quy định rõ về các biện pháp bảo vệ không gian mạng.

+ Quy định cụ thể các tiêu chí định lượng, để thuận lợi cho việc xác định công trình đưa vào danh mục công trình quan trọng về an ninh quốc gia, cụ thể đối với công trình điện thì lưới điện cấp điện áp bao nhiêu? Đối với Nhà máy thuỷ điện thì công suất từ bao nhiêu MW và quy mô như thế nào thì xem xét đưa

vào danh mục; Công trình ảnh hưởng đến bao nhiêu tỉnh/thành phố, số dân, tác động đến quốc phòng, kinh tế, năng lượng,...

- Phân loại công trình theo các cấp căn cứ vào tính chất, mức độ quan trọng của công trình. Trên cơ sở đó phân cấp các công trình nào thuộc trách nhiệm bảo vệ của các cơ quan TW và công trình nào thuộc trách nhiệm bảo vệ của địa phương.

+ Bỏ quy định về tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến ANQG và thay thế bằng điều, khoản quy định khái niệm về công trình quan trọng liên quan đến ANQG, trong đó nội hàm của khái niệm là các quy định tại Điều 7, Nghị định 126.

(3) Chuẩn hóa hồ sơ, biểu mẫu và cơ chế phối hợp trong xác lập danh mục công trình quan trọng liên quan an ninh quốc gia: ban hành biểu mẫu hồ sơ thống nhất; quy định rõ cơ chế phối hợp giữa Bộ Công an với các sở, ngành trong từng bước; hướng dẫn cụ thể thời hạn xử lý, trách nhiệm của từng cơ quan.

- Quy định cơ chế rà soát, cập nhật danh mục công trình: quy định rõ về chu kỳ rà soát, cập nhật danh mục công trình; hướng dẫn việc tổ chức rà soát định kỳ; bổ sung cơ chế điều chỉnh linh hoạt khi có biến động về kinh tế - xã hội, công nghệ, yếu tố an ninh phi truyền thống, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành... để bảo đảm danh mục công trình phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng, ban hành tài liệu hướng dẫn hoặc danh mục tham chiếu (không mang tính quy phạm) theo từng lĩnh vực (năng lượng, giao thông, viễn thông, tài chính, hạ tầng số,…) để các địa phương có cơ sở rà soát, đề xuất; hướng dẫn phương pháp đánh giá mức độ ảnh hưởng, tầm quan trọng của công trình trong thực tiễn.

- Phát triển phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan đến các công trình quan trọng liên quan đến ANQG trên toàn quốc để phục vụ quản lý, bảo vệ, khai thác, lưu trữ.

- Sửa đổi Điều 12 Pháp lệnh về chủ thể lập danh mục theo hướng Hội đồng thẩm định là chủ thể xác định, yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ cung cấp tài liệu để lập hồ sơ, tiến hành đánh giá, thẩm định các công trình đáp ứng điều kiện của công trình quan trọng liên quan đến ANQG trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, ban hành danh mục chung, thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

- Khi tiến hành thẩm định, phê duyệt các công trình quan trọng liên quan ANQG cần rà soát kỹ các nội dung như đánh giá tác động ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, môi trường, khi hậu và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn; mặt

khác cần tiến hành các khâu công khai về quy mô, tính chất dự án có tác động đến người dân như đất đai, môi trường, chính sách việc làm… được thông báo rộng rãi đến toàn thể Nhân dân.

- Đề xuất rút ngắn thời gian thẩm định công trình từ 60 ngày thành 30 ngày để Chính phủ sớm quyết định đưa công trình vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia hay không.

(4) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ trong bảo vệ công trình. Tăng cường đầu tư, hoặc bắt buộc áp dụng, sử dụng các hệ thống giám sát thông minh, trí tuệ nhân tạo, cơ sở dữ liệu dùng chung sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phát hiện, phòng ngừa và xử lý nguy cơ mất an ninh.

+ Nghiên cứu tiếp tục duy trì mô hình phối hợp bảo vệ hiện tại giữa đơn vị và lực lượng cảnh sát vũ trang bảo vệ mục tiêu hoặc áp dụng biện pháp kỹ thuật hỗ trợ giám sát, thiết bị áp chế điện tử đối với flycam xâm nhập vùng cấm bay của công trình.

- Tăng cường trang bị phương tiện kỹ thuật hiện đại bên cạnh phương thức tuần tra, kiểm soát thông thường để tăng hiệu quả công tác và giảm thiểu việc sử dụng sức người.

(5) Ban hành hướng dẫn cụ thể về định mức kinh phí và chế độ chính sách phù hợp, cụ thể đối với các lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ANTT đối với công trình trọng điểm liên quan đến ANQG.

- Bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể, chi tiết về chế độ chính sách, đảm bảo nơi ăn, ở sinh hoạt cho CBCS thực hiện nhiệm vụ.

+ Nghiên cứu chính sách, cơ chế hỗ trợ kinh phí, đầu tư cho các đơn vị ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vào công tác giám sát, bảo vệ công trình quan trọng, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật, camera giám sát, thiết bị phát hiện xâm nhập, flycam,… giảm áp lực cho lực lượng bảo vệ thủ công.

- Bổ sung cơ chế huy động từ các hoạt động đầu tư, chia sẻ chi phí với đơn vị quản lý.

- Có cơ chế hỗ trợ, bồi thường phù hợp cho ngừoi dân bị hạn chế quyền sử dụng đất.

(6) Bổ sung quy định mô hình lực lượng bảo vệ nhiều tầng, xác định thẩm quyền xử lý, phối hợp, thông tin báo cáo giữa các lực lượng chuyên trách,

công an, quân đội, chính quyền cơ sở, doanh nghiệp và lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác, diễn tập xử lý các tình huống xâm phạm hành lang, công trình; phương án bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG trong giai đoạn hiện nay.

+ Cập nhật các phương án bảo vệ công trình quan trọng trong tình hình mới, trong đó chú trọng các tình huống như tấn công mạng, phá hoại hệ thống điều khiển, sử dụng thiết bị bay không người lái tiếp cận công trình, phát tán thông tin sai sự thật, tụ tập đông người, khiếu kiện, vi phạm hành lang an toàn.

+ Bổ sung lực lượng bảo vệ bán chuyên trách của các địa phương vào Điều 6, 16, Pháp lệnh, quy định rõ vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ của lực lượng này, bảo đảm công tác thông tin liên lạc, phối hợp chặt chẽ với lực lượng chuyên trách.

+ Quy định nâng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, đòi hỏi nhân viên bảo vệ phải được đào tạo về **nghiệp vụ an ninh hiện đại, công nghệ thông tin** và có chứng chỉ vận hành các hệ thống kỹ thuật bảo vệ phức tạp như kỹ năng vận hành các hệ thống giám sát công nghệ cao theo tiêu chuẩn của Luật An ninh mạng như (camera AI, cảm biến, chống flycam) mà Pháp lệnh chưa đề cập tới.

+ Nghiên cứu bổ sung quy định, cơ chế cho phép lực lượng chức năng được áp dụng các biện pháp vũ trang khi bảo vệ mục tiêu, phân định rõ trách nhiệm của các lực lượng tham gia trong quá trình thực hiện.

+ Sửa đổi quy định trong Nghị định hoặc Thông tư hướng dẫn liên quan đến bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nhằm làm rõ vai trò các lực lượng có liên quan và trong công tác phối hợp cung cấp thông tin để lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ trong công tác bảo đam an ninh, an toàn.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo các lực lượng chuyên trách với các cơ quan, ban, ngành tại địa phương đảm bảo ANQG, an ninh chính trị nội bộ và đảm bảo tuyệt đối an toàn các công trình quan trọng liên quan ANQG; sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế phối hợp phù hợp với thực tế tại địa phương nơi có công trình quan trọng liên quan ANQG trong tình hình mới. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kịp thời, không để xảy ra bị động bất ngờ trong mọi tình huống.

(7) Đẩy mạnh và đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, phát huy sức mạnh của toàn dân trong bảo vệ ANTT. Kiến nghị tăng cường quyền hạn cho Công an tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và xử lý vi phạm hành chính đối với các đơn vị quản lý công

trình không thực hiện đúng phương án bảo vệ đã được phê duyệt; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa Công an và các Sở, Ngành liên quan để quản lý các biến động về xây dựng, cư trú xung quanh hành lang bảo vệ công trình. Quy định chi tiết "Việc xét duyệt quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội liền kề công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia". Các địa phương có công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phải lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành có liên quan trước khi phê duyệt quy hoạch, cấp phép xây dựng.

(8) Hoàn thiện đồng bộ cơ chế pháp lý về giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Thường xuyên hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, chính quyền và nhân dân địa phương có công trình trọng điểm liên quan đến ANQG. Đẩy mạnh công tác dân vận, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật dân sự

+ Xây dựng hệ thống tài liệu chuẩn hoá, học liệu số, chương trình đào tạo chuyên sâu, cơ sở dữ liệu pháp luật hiện đại phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên đây là nội dung tổng kết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia từ năm 2007 đến năm 2026, Bộ Công an xin báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, V03.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Văn Tuyến